

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 32/2018/DS-ST

Ngày 28/6/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông Mai Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Hải Long

2. Ông Vàng Huy Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 28/6/2018 tại trụ sở Tòa án thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST – DS, ngày 24/01/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1968, có mặt.

Cư trú tại: Phòng 501, khu A, Chung cư Yersin, Phường M, thành phố Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Bà **Hồ Thị Lệ T**, sinh năm: 1975, vắng mặt

Cư trú tại: 124 Thánh Mẫu, Phường J, thành phố Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện, bản tự khai ngày 09/5/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Bà và bà Hồ Thị Lệ T là bạn, ngày 10/3/2017 bà cho bà T vay 350.000.000đ và 950.000.000đ, tổng cộng là 1.300.000.000đ, khi vay bà T viết giấy vay tiền, thời hạn trả nợ là ngày 20/6/2017, không thể chấp, không lãi xuất. Sau khi vay tiền, bà T không trả nợ như cam kết, bà đã đòi nhiều lần. Bà khởi

kiện tại Tòa án yêu cầu bà T trả nợ. Đến ngày 09/4/2018 bà T đã trả 350.000.000đ.

Theo bản tự khai của bà Hồ Thị Lệ T ngày 09/4/2018: Bà thừa nhận vay của bà T tổng cộng 1.300.000.000đ, mục đích là vay giùm cho bà Trương Thị Thảo, bà Thảo chưa trả. Hiện bà T đang khởi kiện bà Thảo tại Công an tỉnh L, để đòi lại số tiền trên. Tuy nhiên, ngày 09/4/2018 bà T đã trả bà T số tiền là 350.000.000đ, số còn lại khi nào bà Thảo trả bà sẽ trả ngay cho bà T.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà T vắng mặt nên buổi hòa giải không tiến hành được.

Tại phiên tòa, bà T rút một phần yêu cầu đối với số tiền 350.000.000đ, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 950.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi. Bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 10/3/2017, bà T cho bà T vay tiền, bà T cho rằng sau khi vay tiền bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự có hộ khẩu, hiện đang cư trú tại thành phố Đ, tỉnh L. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

[3]. Tại phiên tòa bà T rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 950.000.000đ, rút yêu cầu đối với số tiền 350.000.000đ. Việc rút một phần yêu cầu của bà T là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Tại bản tự khai ngày 09/4/2018, bà T thừa nhận: Ngày 10/3/2017, vay của bà T số tiền 950.000.000đ hiện chưa trả.

[5]. Lời thừa nhận của bị đơn phù hợp với giấy mượn tiền ngày 10/3/2017 mà bà T cung cấp bản gốc cho Tòa án với nội dung: “...bà Hồ Thị Lệ T vay bà T số tiền 950.000.000đ...” . Như vậy, yêu cầu của bà T là có cơ sở được chấp nhận.

Do đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên buộc bà T phải thanh toán cho bà T 950.000.000đ đã vay.

[6]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bà Hồ Thị Lệ T với số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bà Hồ Thị Lệ T.

Buộc bà Hồ Thị Lệ T có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền 950.000.000đ (*chín trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa trả khoản tiền nói trên thì phải chịu thêm khoản lãi theo lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Bà Hồ Thị Lệ T phải chịu 40.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả cho bà Trần Thị T số tiền 12.700.000đ, bà đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004412 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bà T được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L;
- VKSND;
- Đường sự;
- Chi cục THA Đ;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Ngọc Lâm